

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 110/2021/HS - ST
Ngày 22/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thịnh Quang Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Xuân Thìn

Bà Ngô Thị Yêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh T1 thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Doãn Hải - Kiểm sát viên

Ngày 22/6/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2021/TLST - HS ngày 02 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

1. **Họ và tên:** **Hoàng Văn T**, sinh ngày 09/10/1989 tại Phú Thọ; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khu 4, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C và bà Lê Thị H; Vợ: Nguyễn Thị Lệ D – có 02 con lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/2/2021 đến ngày 09/2/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

2. **Người bị hại:** Anh Bùi mạnh C, sinh năm 1988; cư trú tại Thôn C, xã V, huyện Đ, Hà Nội; Vắng mặt;

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

3.1. Anh Hoàng Văn T1, sinh năm 1990; trú tại: Thôn P, xã V, huyện Đ, Hà Nội; Vắng mặt;

3.2. *Chị Nguyễn Thị Lệ D, sinh năm 1980; trú tại: Tổ dân phố 4, phường N, quận B, Hà Nội - vợ của bị cáo T; Có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn T sinh năm 1989 đăng ký HKTT tại: Khu 5, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ là lái xe của công ty TNHH đầu tư xây dựng và thương mại Tuấn Phát (công ty Tuấn Phát) do anh Đỗ Quang T2 (sinh năm: 1979; trú tại: số 3, ngách 46 ngõ 165 đường C, tổ 25, phường C, quận C, Hà Nội) là giám đốc. T được công ty giao cho quản lý sử dụng chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Hyundai, BKS: 29C-406.54 để vận chuyển vật tư, vật liệu xây dựng cho công ty Tuấn Phát, thời gian làm việc từ 21h00' ngày hôm trước đến 3h00' ngày hôm sau. Địa điểm nhận xe và bàn giao xe hàng ngày tại bãi xe trung tâm chợ đầu mối Bắc Thăng Long thuộc Thôn C, xã H, huyện Đ, Hà Nội.

Khoảng 19h00' ngày 01/02/2021, Hoàng Văn T đi từ nhà bố mẹ vợ T địa chỉ tại: tổ dân phố 4, phường Đ, quận B, TP. Hà Nội đến bãi xe để nhận xe đi làm, thì phát hiện lớp xe bị xuống hơi và nhận được thông báo của Công ty Tuấn Phát về việc hoãn chuyển hàng nên T đi ra ngoài uống rượu. Đến khoảng 01h00 ngày 02/02/2021, T đi về bãi xe ngủ. Khi về đến bãi xe, T thấy xe ô tô tải nhãn hiệu Foton Thaco, sơn màu trắng, BKS: 29H-367.04 của công ty TNHH Kho Vận Danko (địa chỉ: Nhà G8, đường B2, làng quốc tế Thăng Long, phường M, quận C, Hà Nội) do anh Bùi mạnh C (sinh năm 1988; trú tại: Thôn N, xã V, huyện Đ, Hà Nội) quản lý, sử dụng đỗ trong bãi xe, phía gầm xe có 01 bộ lốp dự phòng (bao gồm cả lốp và lazang nhãn hiệu Maxis UR288 1000R20) không có người trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài cá nhân. T đi đến cabin xe ô tô BKS: 29C-406.54 lấy chiếc tuốc-lơ-vít rồi đi đến dùng tuốc – lơ – vít tháo bộ lốp dự phòng của xe ô tô BKS: 29H-367.04. Sau khi tháo được, T dùng tay lăn bộ lốp cất giấu vào gầm xe ô tô BKS: 29C-406.54 rồi lên xe cabin xe nằm ngủ.

Khoảng 8h00' cùng ngày, T ngủ dậy và nhờ anh T5 (sinh năm 1989, quê ở Hòa Bình, không rõ lai lịch cụ thể) bê bộ lốp để vào khe hở giữa cabin và thùng xe ô tô BKS: 29C-406.54. Anh T5 hỏi “lốp này là như thế nào”, T đáp “thằng em nhờ bán hộ”, anh T5 đồng ý bê hộ T. Sau đó, T điều khiển xe ô tô BKS: 29C-406.54 mang theo bộ lốp đến cửa hàng “T Khang” tại Thôn P, xã V, huyện Đ, TP. Hà Nội do anh Hoàng Văn T1 (sinh năm 1990; trú tại: Thôn P, xã V, huyện Đ, Hà Nội) làm chủ. Tại cửa hàng, T gặp nhân viên là anh Hà Văn H (sinh năm 1995; HKTT: xã Đ, huyện T6, tỉnh Phú Thọ; chỗ ở: Thôn P, xã V, huyện Đ, TP. Hà Nội), T nói với anh H “anh nhặt được quả lốp muốn bán”. Anh H cùng T trèo lên vị trí nôi giữ đầu xe và thùng xe ô tô BKS: 29C-406.54 đẩy bộ lốp dự phòng xuống đường, anh H lăn bộ lốp dựa vào gốc cây gần cửa hàng. Anh H chụp ảnh bộ lốp gửi zalo và gọi điện thoại cho anh T1 (chủ cửa hàng) nói về việc có khách muốn bán bộ lốp dự phòng,

bảo anh T1 đến cửa hàng. Một lúc sau, anh Hoàng Văn T1 (chủ cửa hàng) đến, T nói “anh nhặt được quả laptop muốn bán”. Anh T1 (chủ cửa hàng) hỏi “anh muốn bán bao nhiêu”, T hỏi “em mua được bao nhiêu”. Anh T1 (chủ cửa hàng) nói “quả laptop này em mua được ba triệu rưỡi”, T đồng ý. Anh T1 (chủ cửa hàng) giao cho T số tiền 3.500.000đ, không lập giấy tờ gì. Sau đó, T điều khiển xe ô tô về bãi xe trung tâm chợ đầu mối Bắc Thăng Long gửi rồi đi về nhà bố mẹ vợ T tại tổ dân phố 4, phường Đ, quận B, TP. Hà Nội. T đưa cho chị Nguyễn Thị Lệ D (sinh năm 1980; trú tại: tổ dân phố 4, Đông Ngạc, Bắc Từ Liêm, Hà Nội - vợ của T) số tiền 1.500.000đ, chị D mua sữa cho con hết 500.000đ; số tiền 2.000.000đ còn lại T tiêu xài cá nhân hết.

Sáng ngày 02/02/2021, anh Bùi mạnh C đến bãi xe trung tâm chợ đầu mối Bắc Thăng Long lấy xe ô tô BKS: 29H-367.04 đi làm thì phát hiện bị mất bộ laptop dự phòng nên báo cho ông Dương Xuân T6 là bảo vệ chợ đầu mối biết. Sau đó, ông T6 đến Công an xã H trình báo sự việc.

Vật chứng cơ quan Công an đã tạm giữ:

+ Tạm giữ của Hoàng Văn T: 01 chiếc tuốc-lơ-vít và số tiền 2.500.000đ là tiền nộp phạt khắc phục hậu quả.

+ Tạm giữ của chị Nguyễn Thị Lệ D số tiền 1.000.000đ.

+ Tạm giữ của anh Hoàng Văn T1 (chủ cửa hàng): 01 bộ laptop dự phòng bao gồm cả laptop và laptop nhãn hiệu Maxis UR288 1000R20 của xe ô tô nhãn hiệu Foton thaco aunam và 01 chiếc USB lưu trữ tập tin video liên quan đến vụ án.

Ngày 18/2/2021 Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận: 01 bộ laptop dự phòng bao gồm cả laptop và laptop nhãn hiệu Maxis UR288 1000R20 của xe ô tô nhãn hiệu Foton thaco aunam trị giá 7.500.000đ.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, T khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Đối với anh Đỗ Quang T2 giao chiếc xe ô tô BKS: 29C-40654 cho T quản lý, sử dụng, không biết T sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện vận chuyển bộ laptop dự phòng đi tiêu thụ nên không phạm tội, cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý.

Đối với anh T5 (sinh năm 1989, quê ở Hòa Bình) cơ quan điều tra đã tổ chức xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch. Quá trình điều tra, T khai anh T5 không biết bộ laptop dự phòng là tài sản do phạm tội mà có nên đồng ý giúp T bê bộ laptop dự phòng lên xe ô tô BKS: 29C-406.54 để mang đi tiêu thụ do đó cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý.

Đối với anh Hoàng Văn T1 (chủ cửa hàng T Khang) khi mua bộ laptop dự phòng của T không biết bộ laptop dự phòng trên tài sản là do trộm cắp mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chị Nguyễn Thị Lệ D được T đưa 1.500.000đ, chị D không biết số tiền trên là do T thực hiện hành vi phạm tội mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý.

Đối với bộ lốp dự phòng bao gồm cả lốp và lazang nhãn hiệu Maxis UR288 1000R20 của xe ô tô: 29H-367.04 là tài sản do anh Bùi mạnh C quản lý, nên ngày 24/02/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Bùi mạnh C. Sau khi nhận lại tài sản, anh C không đề nghị gì về dân sự, anh C đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho T.

Đối với số tiền 3.500.000đ do chị Nguyễn Thị Lệ D và T giao nộp để khắc phục hậu quả đối với anh Hoàng Văn T nên ngày 29/4/2021 cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả cho anh Hoàng Văn T, anh T1 không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 108/CT - VKSDA ngày 25/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh T1ruey tố Hoàng Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Hoàng Văn T từ 5 tháng đến 7 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về dân sự: Không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc tuốc lô vít

* Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình xã hội.

* Chị D trình bày: Bị cáo là chồng tôi và là lao động chính trong gia đình, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh T1ụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh T1trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng, đủ quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại không và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng:

- Về tư cách tham gia tố tụng: Anh Bùi mạnh C tự ý để xe tại bãi xe trung tâm chợ đầu mối Bắc Thăng Long thuộc Thôn C, xã H, huyện Đ, Hà Nội không có hợp đồng gửi giữ với bảo vệ ca trực. Do đó, anh C tham gia vụ án với tư cách là người bị hại chứ không phải Ban quản lý bãi xe trung tâm chợ đầu mối Bắc Thăng Long .

- Người bị hại là anh C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh T1 đã được triệu tập hợp lệ đến phiên Tòa nhưng vẫn vắng mặt. Nhưng xét thấy lời khai của anh C và anh T1 đã đầy đủ. Sự vắng mặt của anh C, anh T1 không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt anh T1, anh C và dành quyền kháng cáo cho anh C, anh T1 theo quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo Hoàng Văn T tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 01h ngày 02/02/2021, Hoàng Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 bộ lốp dự phòng (gồm lốp và lazang nhãn hiệu Maxis UR288 1000R20) của xe ô tô: 29H-367.04 do anh Bùi mạnh C quản lý để tại bãi xe trung tâm chợ đầu mối Bắc Thăng Long thuộc Thôn C, xã H, huyện Đ, TP. Hà Nội. Trị giá tài sản bị trộm cắp là: 7.500.000đ.

Hành vi của Hoàng Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố bị cáo là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện khắc phục hậu quả, tại giai đoạn điều tra người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ thuộc điểm i, b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà

còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn huyện Đông Anh. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do tham lam tư lợi và coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố tình phạm tội. Căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thể hiện bị cáo là người đã thành niên, cố tình phạm tội và thực hiện hành vi đến cùng từ tháo trốn lớp xe vận chuyển và mang đi tiêu thụ. Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Trước khi phạm tội, bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về phần bồi thường dân sự: Tài sản đã thu hồi trả người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được bồi thường nên không có yêu cầu gì. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng vụ án: 01 chiếc tuốc-lơ-vít hiện lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh là vật chứng của vụ án không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Văn T** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm i, b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Điều 106, Điều 136; Điều 331; Điều 333; Điều 336; Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Hoàng Văn T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để thi hành án nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 03/2/2021 đến ngày 09/2/2021.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về phần dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết

4. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc tuốc-lơ-vít loại 2 cạnh có tay cầm bằng nhựa dài 8cm, đầu tuốc lơ vít bằng kim loại dài 10cm (Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/5/2021 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh)

5. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Án xử công khai sơ thẩm; Bị cáo, chị D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh C, anh T1 có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo bản án về phần có liên quan.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Cơ quan THA huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh.
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu./.

Thịnh Quang Thắng